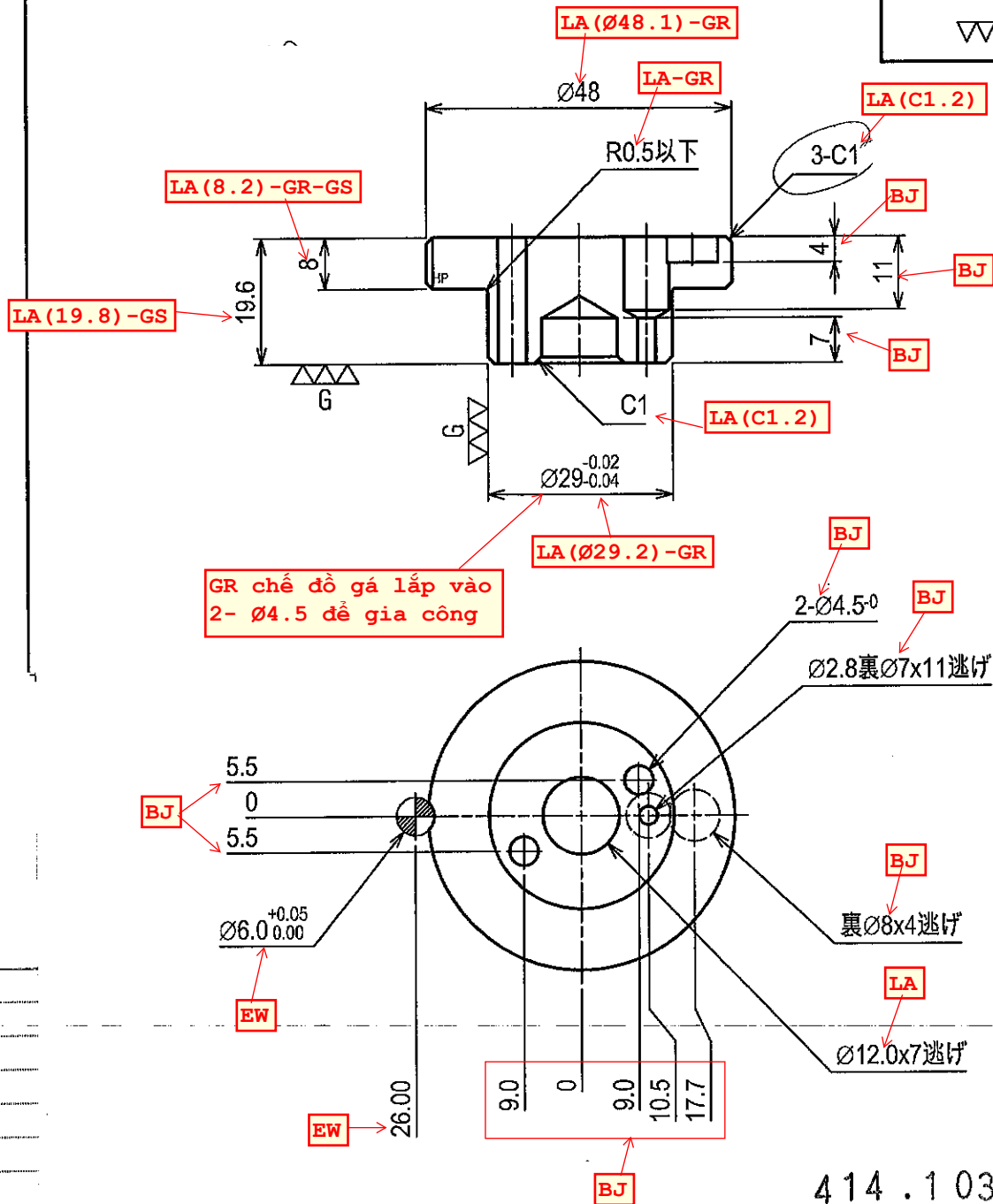


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2015/11/27	新規設計		K.Kamakura	T.Yajima	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G (G)									



414 . 1 03 0435

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Kamakura	T.Yajima	部品図		ストリッパー
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		STRIPPER
HRC 60° ~ 62°		部品図		脱模器
MATERIAL	DATE	SCALE		脱模器
SKD11	2015/11/27	1:1		DWG.No.
				R028933

SNO: **R028933**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø50*25	LA:60 BJ:40 HT:40 GR:60 GS:30 EW:30 AF:15 KT